

## CHÚA NHẬT XV – C

### JONAU BỚRĂM DƠ NÙS SƠNĐÀC CAU SAMARIA DÊ

*Bài học nơi tấm lòng thương người của người Samaria*

**Jónau pớnyóu cau Samaria gễh nùs sớndác cau kong kòl-yăn lăh jónau hó wól lốh làng bớh jónau lùp : cau lớih lăh ỏh mi ấh ?**

*Dụ ngôn người Samaria có lòng thương người bị nạn là câu trả lời rõ ràng về câu hỏi : ai là anh em tôi ?*

**Kớnrăn Jesu ở đớh jónau lớih jónhoa ir, kalke ir chan tus ở cau lớih wă mớ rớgớih lớh.**

*Chúa Giêsu không nói điều gì quá cao, quá khó, đến độ không ai hiểu và không thể làm được.*

**Do lăh dùl jónau ớs gớlik gớs, mớ cau lớih krung gễh ngai tìp tam rài he dề.**

*Đây là một chuyện thường xảy ra, và ai cũng đều có dịp gặp trong cuộc sống của mình.*

**Dùl nă cau kong bớta ớniai, gùl kis gùl chớh đớ găh gùng, kớp gễh cau dong kờih.**

*Một người gặp hoạn nạn, nửa sống nửa chết bên vệ đường, mong có người ta giúp đỡ.*

**Gễh dùl nă cau kớ-iớng-yàng, mớ tởnữ tai gễh dùl nă cau Levi lỏt găn tềng hớ, mớya plềh mớ ở dong kờih chi lớih.**

*Có một tư tế, và sau đó nữa có một người Levi đi qua nơi ấy, nhưng tránh né và không giúp đỡ người ấy.*

**Mớya tam tử hớ, gễh dùl nă cau Samaria, lăh cau bớđìh krung lỏt găn tềng hớ, ràn tus đớ cau kong jê-yăn, jớh nùs jớh pràn dong kờih mớ pớđiăng tus đớ hìu ớm ấph, mớ găm sớndio kờih dong kờih ngò cau kong kòl-yăn in.**

*Trong khi ấy thì có một người Samaria, là một người ngoại cũng đi qua đó, tiến đến với người đau khổ, hết lòng hết sức giúp đỡ và chở đến quán trọ, lại còn tỏ ý muốn giúp đỡ tới cùng cho người khốn khó.*

**Bàr nă cau sớndăn lăh cau bớh hìu dũh-khoai, gen wól cềng tus bớta gớplớ nùs srát ngăh, bàs ngăh !**

*Hai con người mang danh là người của đền thờ, thì lại mang theo sự thất vọng chua cay, hổ thẹn thay !*

**Ai dùl nă cau Samaria lăh cau bớđìh gen wól cềng tus bớta kớnhòm, niăm ngăh !**

*Còn một người Samaria là kẻ ngoại thì lại mang tới niềm hy vọng, đẹp thay !*

**Ală rùp tam jónau pớnyóu do bớto bol he in jónau jrô ngăh : bulăh kớ-iớng-yàng halăh Levi mớya ở gễh nùs nhóm gít sớndác gen krung ở hết lăh chi lớih, tam rài kis ngăh rớgớih găm rà cớng sớlớ wól mớ sớndăn, mớ bớ đớh.**

*Những hình ảnh trong dụ ngôn này dạy chúng ta điều thật sâu xa : dù là Tư tế hay là Lêvi mà không có tâm hồn yêu thương thì cũng chẳng là gì cả, trong cuộc sống có thể còn nhiều cái phản chứng với danh xưng và lời nói.*

**Cau Samaria gen cau ờs sên lăh làng bol bớđih, mớya nùs nhóm gen wól bêng bớta sớndac mớ gít wă mớ bớta jê-yăn cau ndai dê, broă lờh gen wól đớpă ngăn mớ gùng dà Yàng dê.**

*Người Samaria thì người ta vốn coi là kẻ ngoại, xa Chúa và đường lối của Ngài, nhưng tâm hồn thì lại đầy yêu thương và cảm thông với nỗi đau khổ của người khác, việc làm thì rất đúng với đường lối Chúa.*

**Yàng bớto bol he gớbớh mớ Yàng rớlau jớh, mớ gớbớh mớ cau kàr sả tồm he.**

*Chúa dạy chúng ta mến Chúa trên hết mọi sự, và yêu thương người khác như chính mình.*

**Mớ tam tũ Yàng tus wól gen Khai mìnđ cấh-rớña bol he neh sớndac gớp ndai halăh ờ ?**

*Và khi Chúa trở lại trong vinh quang, thì Ngài chỉ phán xét chúng ta có yêu thương đồng loại hay không ?*

**Dăn bol he in bớsrăm đớ nùs sớndac cau Samaria dê tam jớnau pớnyớu ngai do, làng kis lờh mớ gớp ndai, ngăn lăh mớ ală cau găm tìp bớta kòl-yăn kalke.**

*Xin cho chúng ta học nơi tấm lòng yêu thương của người Samaria trong dụ ngôn hôm nay mà đối xử với đồng loại, đặc biệt là những anh chị em đang gặp gian nan khốn khó.*

Lm. Fx. K' Brel